

Bản án số: 23 /2018 /HNGĐ-ST

Ngày: 19-10- 2018

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Huệ.

2. Bà Ngô Thị Thanh Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh - kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 10 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 105/2018/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXX-ST ngày 22 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị T, sinh năm 1981 (*có mặt*)

Cư trú: Tổ 10, phường M, thành phố S, Thái Nguyên.

2. Bị đơn: Anh Cao Chí Q, sinh năm 1977 (*Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do*)

Cư trú: Tổ 10, phường M, thành phố S, Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai và trong quá trình giải quyết nguyên đơn

chị Ngô Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Cao Chí Q năm 2007, trước khi kết hôn có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Mỏ Chè, thị xã *(nay là thành phố)* Sông Công, hôn nhân là tự nguyện, Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không còn hợp nhau thường xuyên bất đồng quan điểm sống, luôn cãi nhau, anh Q là đối tượng nghiện chất ma túy và vi phạm pháp luật phải đi cải tạo, vợ chồng đã ly thân được một thời gian dài, hiện đôi bên không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Cao Chí Q.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Cao Văn Minh, sinh ngày 08/9/2007. Hiện con chung đang ở với chị T, khi ly hôn đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Cao Chí Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng kết hôn năm 2007, trước khi kết hôn có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Mỏ Chè, thị xã *(nay là thành phố)* Sông Công, hôn nhân là tự nguyện, Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không còn hợp nhau thường xuyên bất đồng quan điểm sống, luôn cãi nhau, vợ chồng đã ly thân được được một thời gian, hiện đôi bên không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí ly hôn với chị T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Cao Văn M, sinh ngày 08/9/2007. Hiện con chung đang ở với chị T, khi ly hôn chị T đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung anh Q nhất trí.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, đại diện VKS nhân dân thành phố Sông Công phát biểu quan điểm:

* Về Tổ Tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” căn cứ Điều 28, 35, 39 BLTTDS Tòa án nhân dân thành phố Sông Công thụ lý là đúng thẩm quyền. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia

tổ tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, đã được thực hiện theo đúng trình tự tố tụng. Không có vi phạm, không có đề xuất kiến nghị gì.

* Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án:

Căn cứ điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình

- Về Quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ngô Thị T với anh Cao Chí Q.

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của chị Ngô Thị T, giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Cao Văn Minh, sinh ngày 08/9/2007. Chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với anh Q.

- Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án Phí: Chị T chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Nguyên đơn Chị Ngô Thị T khởi kiện xin ly hôn và đề nghị giải quyết về con chung với bị đơn là anh Cao Chí Q. Bị đơn cư trú tại phường Mỏ Chè, thuộc thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Về sự vắng mặt người tham gia tố tụng : Anh Cao Chí Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với Cao Chí Q.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị T và anh Cao Chí Q kết hôn năm 2007. Trước khi kết hôn có tìm hiểu, hôn nhân là do tự nguyện, vợ chồng có làm đám cưới theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND phường Mỏ Chè, thị xã (*nay là thành phố*) Sông Công, Thái Nguyên. nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm,

không hòa hợp trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, vợ chồng đã ly thân được một thời gian dài, đôi bên không còn quan tâm chăm sóc nhau. Tại phiên tòa ngày hôm nay Hội đồng xét xử đã động viên hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị T vẫn kiên quyết xin ly hôn do tình cảm với anh Q đã không còn. Xét thấy, nền tảng cơ bản của hôn nhân là sự yêu thương tự nguyện của cả hai vợ chồng, nhưng đến nay đã không còn nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng không thể hàn gắn nên yêu cầu xin ly hôn của chị T được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Phía anh Q cũng thừa nhận từ khi kết hôn vợ chồng đã xảy ra nhiều lần xô xát, vợ chồng thường xuyên đánh, cãi, chửi nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình nội ngoại khuyên giải nhưng không có kết quả. Bản thân anh Q cũng đã dùng đầy đủ các biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng chị T vẫn kiên quyết xin ly hôn, vợ chồng không thể hòa hợp. Điều đó chứng minh hôn nhân của chị T và anh Q đã rạn nứt, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể kéo dài, hôn nhân không đạt được mục đích. Quá trình giải quyết chị T xin ly hôn, anh Q nhất trí, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa anh Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên hội đồng xét xử không ghi nhận sự thuận tình ly hôn của đôi bên, mà giải quyết cho đôi bên ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 chung Cao Văn M, sinh ngày 08/9/2007. Hiện con chung đang ở với chị T. Khi ly hôn chị T đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của chị T về việc giao con chung Hội đồng xét xử thấy: chị T là công nhân tại công ty TNG, có công việc và thu nhập, có chỗ ăn ở ổn định, hiện tại con đang ở với chị T được chị T chăm sóc nuôi dưỡng chu đáo. Cháu Cao Văn Minh, sinh ngày 08/9/2007. Năm 2016 do tai nạn đuối nước nên cháu bị chết não, hiện không có khả năng nhận thức, không nói được, không đi lại được, mất năng lực hành vi dân sự, hiện đang được hưởng trợ cấp hàng tháng là 270.000đ/ tháng. Mặc dù cháu Minh đã trên 7 tuổi nhưng vì điều kiện sức khỏe của cháu, cháu Minh bị liệt não, không có nhận thức, phải ăn nằm tại chỗ do chị T phục vụ, nên không tiến hành lấy lời khai hoặc viết bản tự khai để trình bày nguyện vọng theo quy định của pháp luật. Xét tình hình thực tế, HĐXX thấy cần tiếp tục giao con chung như hiện tại để không ảnh hưởng đến tâm sinh lý và sự phát triển toàn diện của con chung và đúng theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Cao Văn Minh, 08/9/2007 là phù hợp. Quá trình giải quyết anh Q cũng nhất trí giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tuy nhiên anh Q không có mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa để Tòa án công nhận sự thỏa thuận này,

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Q cho đến khi chị T có yêu cầu.

Anh Q được quyền đi lại thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

[2.4] Về tài sản chung, công nợ: Chị T và anh Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ngô Thị T và anh Cao Chí Q.

Chị Ngô Thị T được ly hôn anh Cao Chí Q.

2. *Về con chung*:

- Giao cho chị Ngô Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung Cao Văn Minh, sinh ngày 08/9/2007.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Ngô Thị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Cao Chí Q cho đến khi chị T có yêu cầu. Anh Cao Chí Q được quyền đi lại thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

4. *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. *Về công nợ*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. *Về án phí*: Chị Ngô Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai thu số

0010975 ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm báo đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết hợp lệ kết quả xét xử./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND cùng cấp ;
- Chi cục Thi hành án cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trần Thị Bình